

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 41/DNA-ATMT

V/v: Mời báo giá Hiệu chuẩn các thiết bị
phân tích thuộc Phòng QLCL và Kiểm
định các dụng cụ an toàn và trang thiết bị
y tế tại Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Hiệu chuẩn các thiết bị phân tích thuộc Phòng Quản lý chất lượng và Kiểm định các dụng cụ an toàn và trang thiết bị y tế tại Công ty Nhôm Đắc Nông -TKV năm 2026. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá kiểm định các thiết bị nêu trên (*theo phụ lục đính kèm Công văn*).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 15/01/2026.

- **Địa chỉ 1:** Phòng AT-MT, Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnaatmt@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên phòng An toàn - Môi trường theo số: 0979.311.442.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, ATMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tiến Dũng

Phụ lục: Các thiết bị phân tích thuộc Phòng Quản lý chất lượng và Kiểm định các dụng cụ an toàn và trang thiết bị y tế

(Kèm theo Công văn số 41/DNA-ATMT ngày 07 tháng 01 năm 2026)

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Tủ sấy	- Model: 101A-2 - Thể tích: 136 lít - Kích thước trong: 450x550x550mm - Kích thước trong: 600x910x910mm - Trọng lượng: 70kg - Nhiệt độ max: 300°C - Độ chính xác: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ - Công suất: 3.2Kw - Nguồn điện: 220v/50Hz	Cái	5		
2	Tủ sấy	- Model: NA 120/45 - Nhiệt độ Max: 450°C - Hệ điều khiển: B400 - Kích thước buồng nung (WxDxH) mm: 450x600x450 - Kích thước ngoài (WxDxH) mm: 1200x1470x1575 - Dung tích (lít): 120 - Công suất (kW): 9.8 - Điện áp: 3 pha - Trọng lượng (kg): 310	Cái	2		
3	Lò nung	- Model: LT 15/12/B510 - Thể tích nung: 15 lít - Nhiệt độ max: 1200°C - Kích thước trong: (WxDxH) 230x340x170 mm - Kích thước ngoài: (WxDxH) 415x555x515 mm - Công suất: 3,5 Kw - Thời gian gia nhiệt đến nhiệt độ max: 85 phút	Cái	2		
4	Lò nung	- Model: LVT 15/11/B510 - Thể tích nung: 15 lít - Nhiệt độ max: 1100 °C - Kích thước trong: (WxDxH) 230x340x170 mm - Kích thước ngoài: (WxDxH) 415x585x515 mm - Công suất: 3,5 Kw	Cái	2		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
5	Lò nung	- Model: SYX8-14 - Thể tích: 12 lít - Kích thước trong: 300x200x200mm - Kích thước ngoài: 550x600x700mm - Trọng lượng: 90kg - Nhiệt độ max: 1400°C - Độ chính xác: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ - Công suất: 8Kw - Nguồn điện: 380v/50Hz	Cái	2		
6	Cân điện tử	- Model: PR224/E - S/N: C011136701 - Khối lượng cân Max: 220g - Độ lặp lại: 0.0001g - Độ tuyến tính: $\pm 0.0002\text{g}$ - Hiển thị: Màn hình LCD màu đa sắc - Tính năng cân: Trọng lượng, đếm, % - Thời gian trừ bì/ổn định: 1s/2s - Cổng kết nối ngoại vi: Giao diện RS232 - Môi trường hoạt động: -40 độC đến 70 độC tại độ ẩm 10-80% - Chiều cao lồng kính: 185mm - Trọng lượng: 4.5kg - Nguồn điện: 220V AC, 50/60 Hz	Cái	2		
7	Quang phổ kế	- Model: UV-1900 - Dải bước sóng: 190-1100nm - Độ chính xác bước sóng: 0.3nm - Độ lặp lại của bước sóng: $\pm 0.1\text{nm}$ - Nguồn sáng: Halogen và Deuterium - Kích thước: 450x501x244mm - Trọng lượng: 16,6kg - Nguồn điện: 220v/50Hz - Công suất: 200W - Xuất xứ: Nhật	Cái	1		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
8	Quang phổ kế	- Model: Cary 60 - Kích thước 130mm x 523 mm x 123 mm - Trọng lượng thiết bị 18 kg (40 lb) - Lượng mẫu đo được tối thiểu 0.5 μL - Khoảng bước sóng (nm) 190-1100 nm - Độ chính xác (nm) ± 0.5 at 541.94 nm - Độ lặp lại (nm) ± 0.1 nm - Đầu dò 2 đầu dò đi ốt riêng biệt cho hai chùm tia qua mẫu và đầu dò qua chuẩn. - Hệ quang Chùm tia đôi (Double beam Czerny-Turner) - Tốc độ thi nhận tín hiệu 80 data points/giây	Cái	1		
9	Cân điện tử	- Model: ENTRIS2202i-1S	Cái	4		
10	Tủ sấy	- Model: 101-0EBS - Nhiệt độ Max 250°C - Độ chính xác: $\pm 1^\circ\text{C}$ - Nguồn điện: 220VAC-50/60Hz - Công suất: 1,6Kw - Kích thước ngoài: 650x472x587mm - Thể tích buồng lò: 43 lít - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	5		
11	Tủ sấy	- Model: 101-2 EBS - Thể tích: 136 lít - Kích thước trong: 450x550x550mm - Kích thước ngoài: 550x850x750mm - Trọng lượng: - Nhiệt độ max: 250°C - Độ chính xác: $\pm 1^\circ\text{C}$ - Công suất: 2.5Kw - Nguồn điện: 220v/50Hz	Cái	1		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
12	Lò nung	- Model: 5E-MF6000 - Thể tích: 12 lít - Kích thước trong: mm - Kích thước ngoài: mm - Trọng lượng: kg - Nhiệt độ làm việc: 300-999°C - Độ chính xác: $\pm 2^{\circ}\text{C}$ - Công suất: 3.5Kw - Nguồn điện: 220v/50Hz	Cái	1		
13	Tủ sấy	- Model: TR 120 - Nhiệt độ Max: 300°C - Công suất: 3.3kW - Điện Thế: 220V - 50Hz	Cái	2		
14	Cân bàn điện tử	- Salamon	Cái	1		
15	Cân ghế ngồi	- Model: DS-166SS - Mức cân 60kg; Bước nhảy: 10g; - Kích thước bàn cân 300x400mm; - Màn hình hiển thị LCD; - Nguồn điện: pin sạc 6V/5Ah; - Vật liệu: bàn cân SUS304.	Cái	1		
16	Cân điện tử	- Model: VIBRA SJ-6200CE	Cái	1		
17	Cân điện tử	- Model: QUINTIX224-1S	Cái	2		
18	Lò nung	- Model: LH 15/14 - Nhiệt độ Max: 1400°C - Hệ điều khiển: B400 - Kích thước buồng nung (WxDxH) mm: 250x250x250 - Kích thước ngoài (WxDxH) mm: 570x790x1170 - Dung tích (lít): 15 - Công suất (kW): 8 - Điện áp: 3 pha - Trọng lượng (Kg): 150	Cái	2		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
19	Lò nung	- Model: LT 15/12/B410 - Nhiệt độ làm việc: 0-1200°C - Độ chính xác: $\pm 10^\circ\text{C}$ - Nguồn điện: 220VAC-50/60Hz - Công suất: 3.5kW - Kích thước ngoài: 480x650x290mm - Thể tích buồng lò: 15 lít - Trọng lượng: 55kg - Xuất xứ: Đức	Cái	1		
20	Lò nung chảy mẫu	- Model: Core-6 - Nhiệt độ buồng đốt: lên đến 1250°C không liên tục, 1200°C liên tục - Nhiệt độ buồng đốt: lên đến 1250°C không liên tục, 1200°C liên tục - Khối lượng: 125kg - Kích thước (Cao x Sâu x Rộng): 67x66x115 cm - Điện áp: 380 – 415Vac, 50 – 60Hz, 3PH hoặc 208 – 240Vac, 50-60Hz - Số vị trí chén: 6 vị trí, có thể chuẩn bị mẫu cho XRF và ICP	Cái	1		
21	Cân điện tử	- Model: BCE224i-1s - Tải trọng: 220g. - Bước nhảy: 0.0001g. - Chuẩn nội - Kích thước: đĩa 90 mm, bằng thép không gỉ - Điện nguồn: 220V/50Hz.	Cái	2		
22	Cân điện tử	- Model: Entris 3202i-1S	Cái	2		
23	Máy đo pH	Model: HI2202-02	Cái	1		
24	Máy đo pH	Model: HI2002-02	Cái	1		
25	Máy đo pH	Model: PH1200	Cái	1		
26	Máy đo quang phổ tia X	Model: Shimazu MXF- 2400	Cái	1		
27	Máy đo quang phổ tia X	Model: ARL Perform'X	Cái	1		
28	Máy phân tích cỡ hạt	Matersizer 3000	Cái	1		
29	Máy đo nhiệt trị	Model: LECO AC600	Cái	1		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
30	Máy Carbon và lưu huỳnh	Model: Model: SC832	Cái	1		
31	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	Sentech Iblow 10	Cái	4		
32	Máy đo nhiệt trị	Model: 5E-AC/PL	Cái	1		
33	Máy đo độ dẫn điện	Model: HI2030	Cái	2		
34	Máy đo độ đục	Hach TL2300	Cái	1		
35	Áp kế	Phòng QLCL,	Cái	37		
36	Dây an toàn	Các phân xưởng trong Công ty	Cái	150		
37	Huyết áp kế điện tử	Phòng y tế	Cái	01		
38	Nhiệt kế hồng ngoại	Phòng y tế	Cái	02		
39	Huyết áp cơ	Phòng y tế	Cái	01		
40	Nhiệt kế thủy ngân	Phòng y tế	Cái	02		
41	Nồi hấp tiệt trùng	Phòng y tế	Cái	02		
42	Bộ hạ chậm	Cuộn dây khả năng chịu lực 150kg, dây dài 60m, dây không bắt lửa, vận tốc tụt 0.75m/s	Bộ	05		

